

CADIVI

Đem nguồn sáng đến mọi nơi

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015 VỮNG BƯỚC VƯƠN XA



CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, Tp. HCM, Việt Nam

Tel. (84.8) 3 829 2971 - 3 829 2972 | Fax. (84.8) 3 8299437

Website: www.cadivi.vn | Email: cadivi@cadivi.vn

PHẦN 1

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300381564 đăng ký lần đầu ngày 08/08 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 26/06/2014.
- Vốn điều lệ : 288.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư chủ sở hữu : 288.000.000.000 đồng
- Trụ sở chính : 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Q1, TPHCM, Việt Nam
- Điện thoại : (84-8) 38299443-8292971 Fax: (84-8) 38299437
- Website : www.cadivi.vn
- Mã cổ phiếu : CAV

2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Quá trình hình thành

- * 1975 Quyết định của Tổng Cục cơ khí Luyện kim và Điện tử số 220/TCCK ngày 6/10/1975. Thành lập Công ty Dây Đồng Miền Nam trực thuộc Tổng cục cơ khí.
- * 1976 Quyết định của Hội đồng chính phủ số 237-CP ngày 3/12/1982. Thành lập công ty Luyện kim màu trực thuộc Bộ cơ khí và Luyện kim.
- * 1982 Quyết định của Bộ cơ khí và Luyện kim số 210/CL-VP ngày 29/9/1982. Thành lập XNLH Cán kéo Dây Đồng và Nhôm thuộc Bộ cơ khí và luyện kim.
- * 1989 Quyết định của Bộ cơ khí và Luyện kim số 207/CL-TC ngày 6/11/1989 đổi tên XNLH Dây và Cáp Điện thành Công ty Dây và Cáp điện Việt Nam.
- * 1995 Quyết định của Bộ Công nghiệp nặng số 238/QĐ/TCCBĐ ngày 23/3/1995 về việc đổi tên XNLH Dây và Cáp Điện thành công ty Dây và Cáp điện Việt Nam.
- * 2004 Quyết định của Bộ Công nghiệp số 173/2004/QĐ-BCN ngày 21/12/2004 về việc chuyển Công ty Dây và Cáp Điện Việt Nam thành Công ty TNHH Nhà nước MTV Dây và Cáp điện Việt Nam.
- * 2007 Quyết định của Bộ Công nghiệp số 2226/QĐ-BCN ngày 28/6/2007 phê duyệt phương án và chuyển công ty TNHH MTV Dây và Cáp Điện Việt Nam thành công ty CP Dây cáp điện Việt Nam.
- * Tháng 9/2007 Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận trở thành Công ty đại chúng.

* 2009 Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam hoàn tất thực hiện Nghị quyết đại hội cổ đông, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 192.000.000.000 (Một trăm chín mươi hai tỷ đồng).

* 2012 Phê duyệt tăng vốn điều lệ từ 192.000.000.000 lên 249.599.952.000 đồng, GDKKD số 0300381564 đăng ký lần đầu ngày 08/08/2007, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 12/12/2012.

* 2013 Công ty tăng vốn điều lệ lên 288.000.000.000 (Hai trăm tám mươi tám tỷ) đồng theo GDKKD số 0300381564 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26/06/2014.

* Ngày 8/12/2014. Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam đã chính thức niêm yết 28.800.000 cổ phiếu lên sàn Giao dịch chứng khoán TPHCM với mã cổ phiếu CAV.

a) Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi :

- Sứ mệnh : CADIVI đảm bảo cung cấp hệ thống dây cáp điện vào loại bậc nhất Đông Nam Á, có tính ổn định, an toàn hiệu quả và đặc biệt là luôn thân thiện với môi trường. CADIVI luôn mang trong mình một sứ mạng cao cả đó là đem nguồn sáng đến mọi nơi.
- Tầm nhìn : CADIVI đang không ngừng nỗ lực vươn xa và phấn đấu đến năm 2020 trở thành một trong các tập đoàn Dây cáp điện hàng đầu khu vực Đông Nam Á.
- Giá trị cốt lõi : CADIVI luôn mang lại những chất lượng sản phẩm tốt đó chính là nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của công ty.

b) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

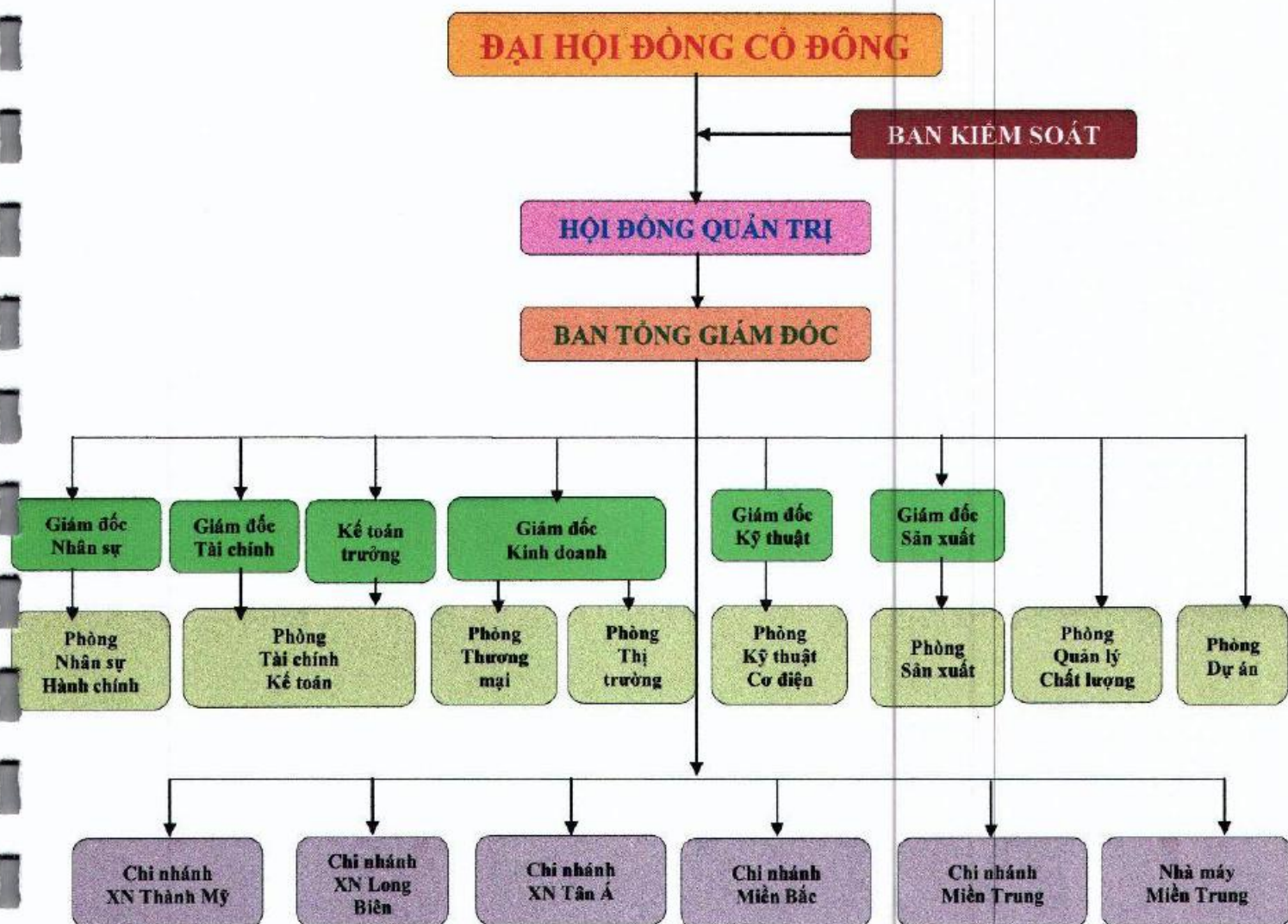
- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất mua bán dây cáp điện, sản phẩm khí cụ điện, vật liệu kỹ thuật điện, sản phẩm từ kim loại màu, thiết bị phụ tùng máy móc và vật tư các loại. Kinh doanh nhà ở, đầu tư, xây dựng văn phòng cho thuê.
- Địa bàn kinh doanh chính : 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM.

c) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

• Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- Hội đồng Quản trị : gồm có 5 thành viên
- Ban kiểm soát: gồm có 3 thành viên
- Ban Giám đốc: gồm 4 người trong đó có 1 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức:



Mô hình tổ chức của Công ty tuân thủ theo:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được QH nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- Luật chứng khoán số 70/ 2006/QH11 được QH nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chi tiết về quyền hạn, trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc được nêu trong Điều lệ Công ty.

- Công ty có 5 Giám đốc chức năng, 8 phòng chức năng, 6 chi nhánh trực thuộc, thể hiện ở sơ đồ tổ chức trên đây

d) Định hướng phát triển :

• **Mục tiêu của công ty :**

- Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, lợi ích của cán bộ công nhân viên công ty đồng thời thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội, cả về phương diện vật chất và phi vật chất.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý. Phát huy phong trào sáng kiến sáng chế, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất, chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao. Chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả.

- Xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp. Tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội

• **Định hướng sản xuất kinh doanh của công ty**

- Cân đối hài hòa giữa lợi nhuận và thị phần, duy trì tăng trưởng vững chắc cả về lợi nhuận và thị phần hằng năm.

- Lấy sản xuất, kinh doanh dây cáp điện, khí cụ điện làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tốt các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ.

- **“Giữ vững sân nhà để vươn ra sân người”**, tức là chiếm lĩnh thị trường trong nước để tạo đà vươn ra thị trường quốc tế.

- Từng bước đầu tư phát triển phấn đấu để đến 2020 trở thành một trong các tập đoàn dây cáp điện hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

- Công ty xây dựng Quỹ xã hội từ thiện để ủng hộ thiên tai, người nghèo, xây nhà tình nghĩa tham gia thực hiện công tác bảo vệ môi trường, xã hội, cộng đồng

e) Các rủi ro:

- Những nhân tố có ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của công ty bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã hội, thị trường, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái, sự biến động giá của vật tư chính đầu vào như đồng, nhôm vv... Do đó tình hình sản xuất kinh doanh của công ty có thể bị ảnh hưởng theo.

- Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, thiên tai, hạn hán, hỏa hoạn, bạo lực, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo ..vv đều ảnh hưởng đến nền kinh tế của quốc gia trong đó có ảnh hưởng đến tình hình SXKD của công ty.

PHẦN 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động SX-KD

- Năm 2015 là một năm đầy khó khăn, thách thức cho ngành công nghiệp Việt Nam nói chung và cho ngành dây cáp điện nói riêng, nhiều doanh nghiệp dây cáp điện trong nước phá sản, bán chuyển nhượng, ngưng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng không phát triển được.
- Tình hình kinh tế trong nước tăng trưởng chậm, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu khởi sắc, tình hình giải ngân các công trình trọng điểm chậm, dẫn đến nhu cầu về mặt hàng dây cáp điện giảm, gây khó khăn cho công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, hàng giả, hàng nhái thương hiệu của CADIVI cũng đã xuất hiện gây nhiều khó khăn trong việc giữ vững thị trường, thị phần.

Kết quả thực hiện SXKD 2015- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chi tiêu	ĐVT	TH 2014	KH 2015	TH 2015	So với TH năm 2014(%)	So với KH năm 2015(%)
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Doanh thu	Tỷ đồng	5.395	5.400	5.668	105,1%	105,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	167	170	219	131,1%	128,8%
3	Cổ tức	%	30	30	30	100,0%	100,0%

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Trong năm 2015 tổng doanh thu đạt 5.668 tỷ đồng tăng gần 276 tỷ so với cùng kỳ. Doanh thu của các đơn vị trong toàn công ty đều tăng so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó doanh thu cao vẫn tập trung ở đối tượng khách hàng là đại lý đạt 3.486 tỷ chiếm tỷ lệ 61,47%, doanh thu tiêu thụ ở các khu vực đại lý miền Bắc, miền Trung, miền Nam và xuất khẩu năm đều tăng cao so năm 2014, đặc biệt doanh thu đại lý tăng 297 tỷ đạt 9,34%, xuất khẩu tăng 1,7 tỷ tăng 1% so với năm 2014. .
- Mặc dù năm 2015 có sự cạnh tranh gay gắt nhưng CADIVI vẫn giữ vững được thị phần , thị trường, uy tín thương hiệu CADIVI được nâng cao.
- Trong lúc nhiều nhà sản xuất dây cáp điện không có công ăn việc làm hoặc chi hoạt động cầm chừng thì CADIVI vẫn đảm bảo được công ăn việc làm cho người lao động, thu nhập được đảm bảo và tăng so với cùng kỳ. Vị thế công ty ngày càng được củng cố và có uy tín cao trong và ngoài nước.
- Các dự án đầu tư mang lại hiệu quả cao.
- Phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, công tác chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên, công tác chia sẻ với cộng đồng đều tích cực, năm qua công tác tiết kiệm đạt thành

tích cao. Công ty quan tâm cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo nhu cầu vật chất và tinh thần cho người lao động. Tổ chức hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ cho cán bộ công nhân viên, hằng năm tổ chức cho người lao động và gia đình đi tham quan du lịch trong và ngoài nước, tổ chức trại hè, dã ngoại và tặng quà cho các cháu, tổ chức trợ cấp khó khăn cho cán bộ công nhân viên công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

Ông. NGUYỄN LỘC		Tổng Giám Đốc
Từ năm	Đến năm	Chức danh
1980	1983	Bộ đội
1983	1986	Chuyên ngành về XN Thành Mỹ thuộc CADIVI
1986	1995	Phó trưởng ngành, trưởng ngành – Xí nghiệp Thành Mỹ
1995	1998	Trưởng phòng Kỹ thuật – Cơ điện xí nghiệp Thành Mỹ
1998	1999	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Dây và Cáp điện VN
1999	1999	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Dây và Cáp điện VN
1999	2001	Phó Giám đốc Xí nghiệp Việt Thái
2001	2002	Phó trưởng phòng TMSX Công ty Dây và Cáp điện VN
2002	2006	Trưởng phòng TMSX - Công ty Dây và Cáp điện VN
2005	2007	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng TMSX Công ty TNHH một thành viên Dây và cáp điện Việt Nam
2007	2012	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam 1/9/2012 : Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam

Ông. NGUYỄN TRUNG TRƯỜNG		Phó Tổng Giám Đốc
Từ năm	Đến năm	Chức danh
1990	1995	Liên Hiệp Công ty Xuất Nhập Khẩu Nghệ An
1995	2006	Tổng Công Ty Muối Việt Nam
2006	T7/2014	Công Ty CP Dây Cáp Điện Việt Nam
1/8/2014	Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dây cáp điện VN

Ông. LÊ QUANG ĐỊNH		Phó Tổng Giám Đốc
Từ năm	Đến năm	Chức danh
1987	2004	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật cơ điện, Công ty CADIVI
2004	2007	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện, Công ty CADIVI
2007	2008	Phó Giám đốc XN Long Biên, trực thuộc Công ty CADIVI
2008	2011	Giám đốc XN Long Biên, trực thuộc Công ty CADIVI
4/2011	đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CADIVI.

Ông. TRỊNH QUỐC TOẢN		Phó Tổng Giám Đốc
Từ năm	Đến năm	Chức danh
1985	1990	Sinh viên trường Đại học Bách khoa- TPHCM, khoa cơ khí
1990	T6/1994	Kỹ sư XN Cơ điện, trực thuộc cty CP Dây cáp điện CADIVI
T6/1994	2011	Trưởng phòng KTCL (từ 1998 đến 2011) XN Thành Mỹ, trực thuộc Công ty CADIVI
T12/2011	T4/2014	Giám đốc Kỹ thuật Công ty CADIVI
T4/2014	T6/2015	Phó Giám đốc phụ trách XN Long Biên trực thuộc công ty. CADIVI
T7/2015	Đến nay	Phó TGD công ty CP Dây cáp điện Việt Nam

Ông. VÕ HỮU LUYỆN		Kế toán trưởng
Từ năm	Đến năm	Chức danh
1977	1982	Giáo viên trường Sơ cấp KT Không quân.
1982	1986	Bộ đội chuyên ngành học trường Đại học Kinh tế TP. HCM
1987	1996	Chuyên viên phòng KHVT và phòng KTTC, XN Thành Mỹ
1996	2001	Trưởng phòng KTTC Xí nghiệp Thành Mỹ
2001	2002	Phó trưởng phòng TCKT Công ty Dây và Cáp điện VN
2002	2005	Kế toán trưởng Công ty Dây và Cáp điện VN

2005	2007	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng, Trưởng Phòng TCKT Công ty TNHH một thành viên Dây và Cáp điện Việt Nam
2007	đến nay	Kế toán trưởng, Trưởng Phòng TCKT Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam

b) Thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2015, nhân sự trong Ban Tổng Giám đốc có thêm 01 phó Tổng Giám đốc mới:

+ Ngày 01/07/2015 Ông Trịnh Quốc Toàn được HĐQT bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc công ty.

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2015: 1.125 người

Trong đó:

- + Trên đại học : 9
- + Đại học : 227
- + Cao đẳng : 75
- + Trung cấp : 246
- + Sơ cấp : 568

c) Chính sách đối với người lao động:

• Chính sách đào tạo:

- Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, hằng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo cho CBCNV và triển khai thực hiện một cách nghiêm túc. Hoạt động đào tạo của Công ty gồm có:

+ Đào tạo nhân viên mới với mục đích để nhân viên mới nhanh chóng hòa nhập với công việc và môi trường làm việc của Công ty. Giới thiệu về Công ty và sản phẩm của Công ty, thỏa ước lao động, nội quy lao động, an toàn lao động, chức năng nhiệm vụ theo mô tả công việc của từng người, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.

+ Huấn luyện về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu, cấp cứu...

+ Đào tạo, huấn luyện kỹ năng quản trị thiết yếu cho cán bộ quản lý cấp trung.

+ Đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ: giao tiếp khách hàng, bán hàng, quản lý kho, kiểm tra chất lượng...

+ Đào tạo nghề cho công nhân mới, đào tạo nâng bậc, đào tạo nhắc lại và đào tạo về công nghệ mới cho công nhân cũ,...

• Chính sách tiền lương, thưởng:

- Công ty xây dựng quy chế trả lương, thưởng, hệ thống thang bảng lương và phụ cấp riêng phù hợp với đặc thù của ngành nghề hoạt động, đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước, tương xứng với trình độ, năng lực, công việc và mức độ đóng góp của từng người, tạo được sự động viên, khuyến khích CBCNV làm việc hăng say, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty trả lương cho CBCNV theo đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm sản xuất ra và tiêu thụ trong tháng, quý, năm trên cơ sở vị trí công việc và đánh giá kết quả công việc của từng người trong tháng.

• **Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:**

- Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.
- Ngoài các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn con người cho 100% CBCNV nhằm hỗ trợ phần nào chi phí điều trị cũng như suy giảm khả năng lao động của CBCNV khi có rủi ro xảy ra.
- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp hằng năm cho CBCNV để phát hiện sớm bệnh lý để kịp thời chăm sóc và điều trị.
- Công ty thành lập Hội đồng Bảo hộ lao động, chú trọng công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy.
- Công ty rất quan tâm đến việc cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động: trang bị đầy đủ phương tiện làm việc, đồng phục, trang bị phòng hộ lao động, áp dụng các biện pháp chống nóng, giảm bụi, giảm tiếng ồn, tổ chức ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật cho CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại....
- Công ty tổ chức và tạo điều kiện cho CBCNV và gia đình đi nghỉ mát hàng năm, tổ chức tập luyện, thi đấu thể thao để rèn luyện sức khỏe và nâng cao tinh thần đoàn kết, tập thể.
- Công ty có chế độ hỗ trợ cho CBCNV bị bệnh phải điều trị dài hạn, CBCNV nghỉ hưu (nguồn tiền trích từ quỹ tiền lương được tập thể người lao động trong Công ty nhất trí hỗ trợ), hỗ trợ tiền tuất cho CBCNV bị chết, hỗ trợ cho hưu trí Công ty (trích từ quỹ phúc lợi).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Đã hoàn thành toàn bộ các gói thầu, quyết toán, kiểm toán của dự án Nhà máy sản xuất Dây cáp điện miền Trung giai đoạn 2.
- Hoàn thành lập, trình phê duyệt các Hồ sơ mời thầu của các gói thầu: Thi công xây lắp nhà xưởng văn phòng và các công trình phụ trợ. Tư vấn giám sát thi công xây dựng.
- Tổ chức đấu thầu, chọn lựa và ký kết hợp đồng với các nhà thầu: Công ty CP Tư vấn xây dựng Chân Phương (CPE); công ty CP Tư vấn Đầu tư Quản lý Xây dựng Miền Nam (SCMC); công ty Shanghai BYL Equipment Co.,Ltd.
- Đã hoàn thành việc mua toàn bộ tài sản của công ty CP nhựa Sam Phú và bàn giao cho XN Thành Mỹ quản lý và sử dụng.
- Đang triển khai thực hiện dự án nhà máy sản xuất dây cáp miền Trung Giai đoạn 2.

Tình hình tài chính

a) Báo cáo tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1,685	2,041	0,21%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	5,395	5,668	0,05%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	162	217	0,33%
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	4	2	-0.50%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	167	219	0,31%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	130	170	0,30%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Tỷ đồng	66,55	50,65	-0.23%

b) Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số cuối năm	Số đầu năm
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	77.4%	74.9%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	22.6%	25.1%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	68.7%	66.1%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	31.3%	33.9%
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán tức thời	lần	0.19	0.07
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.66	0.57
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.14	1.16
Tỷ suất sinh lợi			
		Năm nay	Năm trước
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	3.87%	3.09%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	3.01%	2.41%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân			

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	11.8%	9.5%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	9.2%	7.4%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	%	28.2%	23.3%

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần tại thời điểm ngày 31/12/2015, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty như sau:

- *Tổng số cổ phần:* 28.800.000 (hai mươi tám triệu tám trăm ngàn cổ phần)
- *Mệnh giá cổ phần:* 10.000 Đồng/cổ phần
- *Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do :* 10.078.176 CP
- *Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng :* 18.721.824 CP

b) Cơ cấu cổ đông :

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông

STT	Loại hình sở hữu CP	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	18.721.824	65,01%
2	Cổ đông trong nước	27.432.673	95,25%
3	Cổ đông nước ngoài	1.367.327	4,75%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

PHẦN 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SX-KD

Năm 2015 là một năm đầy khó khăn và thách thức, với nỗ lực của CBCNV toàn công ty, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của ban Tổng Giám đốc, công ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như trên là một thành công lớn của công ty trong năm 2015.

Đánh giá chung:

- Trong năm 2015 tổng doanh thu đạt 5.668 tỷ đồng tăng gần 276 tỷ so với cùng kỳ. Doanh thu của các đơn vị trong toàn công ty đều tăng so với năm 2014. Trong đó doanh thu cao vẫn tập trung ở đối tượng khách hàng là đại lý đạt 3.486 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 61,47% tăng 297 tỷ đạt 9,34%. Doanh thu tiêu thụ ở các khu vực đại lý miền Bắc, miền Trung, miền Nam và xuất khẩu năm 2015 đều tăng cao.
- Mặc dù năm 2015 có sự cạnh tranh gay gắt nhưng CADIVI vẫn giữ vững được thị phần, thị trường, uy tín thương hiệu CADIVI được nâng cao.
- Các dự án đầu tư mang lại hiệu quả cao. Mọi hoạt động của công ty từ công tác Thị trường, Kỹ thuật, sản xuất, Quản lý chất lượng, Tài chính kế toán, Dự án đầu tư đều đồng bộ tạo ra sức mạnh tập thể của công ty.
- Trong năm 2015 công tác nghiên cứu và phát triển được công ty chú trọng như nghiên cứu sản xuất thử cấp bọc cao su phục vụ cho lĩnh vực dầu khí và tàu biển, cáp quang, ổ cắm kéo dài, cáp mạng Lan, cáp đồng trục... và cho đến nay cáp đồng trục đã cấp ra thị trường miền Trung và miền Nam, số lượng tiêu thụ ngày càng tăng điều này góp phần vào sự tăng doanh thu của công ty. Các đơn vị phối hợp với nhau sản xuất ra các sản phẩm mới như cáp RFOU, EPR, dây nối dài, cáp mạng Lan, dây ô tô ... phục vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của công ty.
- Ngoài công tác tổ chức SXKD, công ty thường xuyên quan tâm cải thiện môi trường làm việc đảm bảo nhu cầu vật chất cho người lao động, dành sự quan tâm thường xuyên cho công tác Đảng, đoàn thanh niên và công đoàn như Tổ chức cho Đảng viên hướng về cội nguồn, thăm các cơ sở cách mạng, trao huy hiệu 30 năm tuổi Đảng ... công ty tổ chức các hoạt động thể thao, văn nghệ cho CBCNV, tổ chức cho người lao động và gia đình đi tham quan du lịch trong và ngoài nước, tổ chức trại hè, dã ngoại và tặng quà cho con của CBCNV nhân ngày quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu, tổ chức trợ cấp thiên tai, khó khăn cho CBCNV trong công ty.
- Trong năm 2015, CADIVI đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng các danh hiệu cao quý như: Huân chương lao động hạng nhất lần 2, Huân chương lao động hạng ba cho cá nhân và nhiều bằng khen của Thủ tướng chính phủ, Bộ công thương.

- Từng bước xây dựng hình thành văn hóa công ty theo hướng thân thiện đoàn kết, sáng tạo, phát triển.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2015 là 2.041.032.532.543 đồng, với cơ cấu như sau:

Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	1.580.674.941.800	1.263.558.186.390	0,25
Tài sản dài hạn	560.357.590.743	422.377.706.094	0,08
Tổng cộng tài sản	2.041.032.532.543	1.685.935.892.484	0,21

Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Nợ ngắn hạn	1.383.793.633.599	1.085.370.655.974	0,27
2	Nợ dài hạn	17.451.141.730	28.593.037.929	-0,38
3	Tổng cộng nợ phải trả	1.401.244.775.329	1.113.963.639.903	0,25

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2015 Công ty bổ nhiệm thêm một Phó Tổng Giám đốc nhằm tăng cường trong công tác điều hành của Ban Giám đốc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2015 là năm thực sự khó khăn cho ngành sản xuất và kinh doanh dây cáp điện, vì vậy để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra công ty CADIVI chúng ta cùng chung tay hợp lực với tinh thần “Đoàn kết, sáng tạo, phát triển”, bám sát chiến lược phát triển của công ty, kế hoạch đã xây dựng năm 2015 định kỳ hàng quý, hàng tháng kiểm soát, đánh giá những biến động và có giải pháp điều chỉnh kịp thời. Với diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt chú ý đến diễn biến phức tạp của kim loại màu, mục tiêu doanh thu 6.000 tỷ và lợi nhuận 250 tỷ của kế hoạch năm 2016 là một thách thức to lớn cho lãnh đạo và CBCNV toàn công ty CADIVI.

Công ty cần tập trung mọi nguồn lực, phát huy tinh thần làm việc chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo... để đạt được mục tiêu này. Các giải pháp cơ bản thực hiện trong năm 2016 như sau:

a) Công tác Thị trường và bán hàng:

- Cùng cố phát triển thị trường nền thông qua mạng đại lý, đẩy mạnh và mở rộng thị trường điện lực, dự án xây dựng, xây lắp công nghiệp, dầu khí, quốc phòng....
- Tiếp tục nghiên cứu chính sách để xâm lấn, mở rộng thị trường miền Trung, miền Bắc, Tây Nguyên, miền Tây, Phú Quốc.
- Tổ chức tốt hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng.

- Tổ chức lực lượng “ giám sát bán hàng” ở những khu vực trọng điểm
 - Tập trung phát triển chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ theo cả chiều rộng và chiều sâu dựa trên năng lực cốt lõi đặc biệt đây mạnh việc giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm mới ra thị trường như dây Ô tô, cáp đồng trục, cáp truyền số liệu, cáp điện thoại, ổ cắm.....
 - Tiếp tục triển khai chương trình nhân diện thương hiệu CADIVI mới, cải tiến công tác tiếp thị bán hàng để phù hợp với tình hình mới.
 - Áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp (BFO) để phục vụ cho công tác bán hàng đặc biệt quản lý công nợ, tồn kho...
 - Về công tác xuất khẩu : Nghiên cứu duy trì hợp lý thị trường Mỹ, phát triển thị trường Campuchia, Myanmar, xúc tiến tiếp cận thị trường Nhật Bản, Cuba...
- b) Công tác Tổ chức quản lý sản xuất:**
- Cải tiến công tác cung ứng vật tư và điều độ sản xuất, đảm bảo các đơn hàng được sản xuất và giao hàng đúng tiến độ.
 - Cập nhật tồn kho vật tư, bán thành phẩm, thành phẩm nhằm điều hành sản xuất một cách hiệu quả.
- c) Công tác Kỹ thuật, Công nghệ và Chất lượng sản phẩm:**
- Triển khai 100% ruột dẫn cán ép chặt có tiết diện $\geq 16\text{mm}^2$.
 - Áp dụng khuôn bọc tự định tâm : 100% sản phẩm dây dân dụng (các loại dây VCm, VCmd, Vcmo; $CV \leq 11\text{mm}^2$); trên 50% bọc cách điện cho cáp điện lực $\leq 120\text{mm}^2$.
 - Triển khai đúng tiến độ các tiến bộ kỹ thuật năm 2015, trang bị đầu tư các thiết bị cần thiết ở các điểm thắt cổ chai, nhằm mở rộng và đáp ứng được yêu cầu SXKD năm 2016.
 - Tiếp tục nghiên cứu triển khai các biện pháp kỹ thuật công nghệ nhằm giảm công đoạn sản xuất, giảm tiêu hao vật tư.
 - Tiếp tục theo dõi các loại vật tư vào và các quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm ở các bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm của xí nghiệp, để đảm bảo chất lượng sản phẩm khi giao đến khách hàng.
 - Tiếp tục cập nhật ngân hàng phiếu thử nghiệm phục vụ công tác đấu thầu.
 - Tiếp tục duy trì việc thử nghiệm vật tư đầu vào và dần áp dụng thử nghiệm sản phẩm theo quy trình thử tực của TCVN ISO/IEC 17025:2007.
 - Hỗ trợ Xí nghiệp trong việc sử dụng và cập nhật số liệu trong phần mềm BFO.
 - Hỗ trợ Nhà máy CADIVI Miền Trung kiểm soát chất lượng sản phẩm dây dân dụng.
 - Hệ thống quản lý chất lượng thường xuyên được cải tiến, kiểm soát chặt chẽ các quy trình, hạn chế thấp nhất các sai lỗi trong sản xuất kinh doanh.
 - Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất thử các sản phẩm mới đã triển khai trong năm 2015 chưa thành công như dây ô tô, cáp cao su...
 - Nghiên cứu sản xuất thử các sản phẩm theo yêu cầu giảm tổn thất của ngành điện lực.

d) Công tác dự án đầu tư:

- Tiếp tục triển khai dự án Nhà máy sản xuất dây cáp điện- Giai đoạn 2 tại KCN Tân Phú Trung theo đúng kế hoạch.
- Chuẩn bị lập và triển khai các dự án đầu tư năm 2016 là : Dự án nâng cao năng lực sản xuất dây điện dân dụng; Dự án đầu tư dây chuyên bọc dây Ô tô; Dự án đầu tư lò nấu đồng UPCAST; Dự án thành lập cơ sở 2 XN Thành Mỹ, Đầu tư thuê lại đất KCN Tân Phú Trung,...
- Tiếp tục xử lý các tồn tại để kết thúc Dự án nâng cấp phần mềm quản trị doanh nghiệp BFO

e) Công tác tài chính và kiểm soát chi phí, công nợ:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quan hệ chặt chẽ với các ngân hàng hiện có, thỏa thuận, thương lượng để có mức lãi suất tốt nhất đồng thời tìm kiếm nguồn từ những ngân hàng khác có tiềm năng.
- Kiểm soát các nguồn tiền, sử dụng đòn bẩy tài chính một cách hiệu quả nhất để góp phần gia tăng lợi nhuận của công ty.
- Phối hợp với phòng Dự án để tìm kiếm các nguồn vốn tốt nhất phục vụ cho công tác đầu tư năm 2016 cũng như là giải ngân đúng tiến độ cho cả gói thầu của Dự án Tân Phú Trung – Giai đoạn 2.
- Làm việc với Sở tài chính và kho bạc Nhà nước để thu phần hỗ trợ lãi vay cho Dự án Tân Phú Trung – Giai đoạn 2
- Tăng cường tham mưu cho lãnh đạo trong công tác quản trị rủi ro.
- Kiểm soát nợ phải thu, trong hạn, quá hạn. Có kế hoạch thu hồi công nợ đúng như cam kết trong hợp đồng.

f) Công tác Nhân sự Hành chính – Tiền lương

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Ban hành quyết định chuyển xếp lương mới và ký kết phụ lục HĐLĐ theo mức lương mới cho CBCNV.
- Phối hợp với các phòng liên quan và XN Tân Á trong việc chuẩn bị và triển khai dự án Nhà máy sản xuất dây cáp điện – Giai đoạn 2 tại KCN Tân Phú Trung theo đúng kế hoạch.
- Phối hợp các phòng chức năng của Công ty trong việc thực hiện các dự án : Dự án nâng cao năng lực sản xuất dây điện dân dụng : Dự án đầu tư dây chuyên bọc dây Ô tô; Dự án đầu tư lò nấu đồng UPCAST; Dự án thành lập cơ sở 2 XN Thành Mỹ, Dự án đầu tư thuê lại đất KCN Tân Phú Trung....

g) Công tác khác :

- Phát huy và đẩy mạnh các phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện chính sách tiết kiệm, động viên cá nhân tập thể tham gia và có nhiều sáng kiến, sáng chế đặc biệt cấp công ty phục vụ cho sản xuất kinh doanh trong toàn công ty.
- Phối hợp với các tổ chức Đảng, Đoàn thể xây dựng văn hóa công ty trên nền tảng “Đoàn kết, sáng tạo và phát triển”, đồng thời chăm lo thường xuyên tới đời sống CBCNV trong công ty tạo môi trường làm việc chủ động sáng tạo văn minh và ổn định lâu dài.
- Công tác KTAT, BHLĐ, PCCN, VSCN : Triển khai rà soát lại hồ sơ kiểm định đúng hạn với các thiết bị an toàn lao động; Tiếp tục công tác kiểm tra định kỳ, kỹ thuật an toàn, vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ; Triển khai việc sắp xếp gọn gàng mặt bằng các đơn vị thường xuyên.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT năm 2016.

PHẦN 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2015, mặc dù kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn nhưng kinh tế Việt Nam đã có những bước phục hồi tương đối tốt. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam đã thể hiện được sự cố gắng và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và trách nhiệm đối với cổ đông. Các dự án đầu tư đúng theo chiến lược phát triển 5 năm (2012-2017) đã phát huy tác dụng đặc biệt là Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai đã góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động, giúp cho công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015

Stt	Chi tiêu	ĐVT	KH năm 2015	TH năm 2015	So với KH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
1	Doanh thu	Tr.Đồng	5.400	5.668	105,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	170	219	128,8
3	Cổ tức	%	30	30 ⁽¹⁾	100,0

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc công ty

Trong quá trình giám sát, HĐQT Công ty nhận thấy: mặc dù trong năm công ty phải tập trung nguồn lực triển khai các dự án nhưng Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tạo bầu không khí đoàn kết hăng say làm việc trong công ty. Phong trào tiết kiệm vật tư trong sản xuất trong năm 2015 cũng luôn được Ban điều hành quan tâm nên toàn công ty đã tiết kiệm được 36,7 tỷ. Công ty đã ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới góp phần tạo sự phát triển ổn định và bền vững cho công ty

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

1) Các chỉ tiêu về SX-KD năm 2016

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2015	Tỉ lệ (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	6.000	5.668	105,9
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	250	219	114,2
3	Cổ tức	%	30	30	100,0

2) Tập trung đào tạo nguồn nhân lực và hoàn thiện hệ thống quản lý của công ty

- 3) Tiếp tục triển khai nhận diện thương hiệu mới, tiếp tục thực hiện các công việc của quá trình đưa thương hiệu CADIVI đến mọi người dân, đặc biệt là khu vực miền Trung, miền Bắc và Tây Nguyên, đưa sản phẩm CADIVI vào các công trình của EVN, vào dự án xây dựng, xây lắp công nghiệp, dầu khí, quốc phòng....
- 4) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đồng thời bổ sung thêm một số chủng loại khí cụ điện để cung cấp đồng bộ với sản phẩm dây cáp điện cho khách hàng. Đầu tư mua sắm bổ sung một số thiết bị lẻ để nâng cao năng lực sản xuất hiện có, loại bỏ các nút thắt cổ chai trong quá trình sản xuất của Công ty.
- 5) Tiếp tục nghiên cứu bổ sung thêm một số chủng loại khí cụ điện để cung cấp đồng bộ với sản phẩm dây cáp điện cho khách hàng. Đầu tư mua sắm bổ sung một số thiết bị lẻ để nâng cao năng lực sản xuất hiện có, loại bỏ các nút thắt cổ chai trong quá trình sản xuất của Công ty;
- 6) Triển khai dự án “Đầu tư xây dựng mới nhà máy sản xuất cáp ngầm trung và hạ thế” - giai đoạn 2.
- 7) Đưa cơ sở 2 của XN Thành mỹ vào hoạt động.

Định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty

- Cân đối hài hòa giữa lợi nhuận và thị phần, duy trì tăng trưởng vững chắc cả về lợi nhuận và thị phần.
- Lấy sản xuất, kinh doanh dây cáp điện, khí cụ điện làm trọng tâm
- Từng bước đầu tư, bổ sung máy móc thiết bị cũng như đầu tư các dự án khác nhằm tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới... để tăng năng lực của công ty.
- Quán triệt chủ trương “ Giữ vững sân nhà để vươn ra sân người, chiếm lĩnh thị trường trong nước để tạo đà vươn ra thị trường quốc tế.

PHẦN 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT : 5 thành viên

Số CP sở hữu và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ CP của thành viên HĐQT (tại thời điểm 31/12/2015):

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số lượng chức danh TV.HĐQT nắm giữ tại cty khác	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Hoa Cường	Chủ tịch	3	62.486	0,22%
2	Ông Hoàng Nghĩa Đàn	Phó chủ tịch Không điều hành từ 1/9/2012	1	50.000	0,17%
3	Ông Nguyễn Lộc	Ủy viên kiêm Tổng Giám Đốc bổ nhiệm từ 1/9/2012	2	87.117	0,30%
4	Ông Đoàn Hoài Thanh	Ủy viên	0	38.770	0,13%
5	Ông Lê Quang Định	Ủy viên	0	25.000	0,09%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị CADIVI đã họp tập trung 03 lần vào ngày 20/3/2015, ngày 16/6/2015, ngày 23/10/2015 và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 04 lần vào ngày 11/2/2015, ngày 16/6/2015, ngày 05/11/2015, ngày 10/12/2015.

Stt	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	23/2015/NQ-HĐQT	14/2/2015	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
2	24/2015/ NQ-HĐQT	20/3/2015	Thông qua nội dung phiên họp ngày 20/3/2015
3	25/2015/NQ-HĐQT	16/6/2015	Thông qua nội dung phiên họp ngày 16/6/2015
4	25A/2015/NQ-HĐQT	7/10/2015	Phê duyệt điều chỉnh thời gian lựa chọn nhà thầu Gói thầu " Mua sắm máy xoắn 61 sợi"
5	26/2015/NQ-HĐQT	23/10/2015	Thông qua nội dung phiên họp ngày 23/10/2015
6	27/2015/NQ-HĐQT	12/11/2015	Phê duyệt nâng bậc lương Tổng Giám đốc

7	28/2015/NQ-HĐQT	15/12/2015	Phê duyệt vay vốn VCB để thực hiện dự án : “ Nhà máy sản xuất dây cáp điện – Giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng mới nhà xưởng và bổ sung thiết bị sản xuất dây cáp điện
8	71/2015/QĐ-HĐQT	20/3/2015	Phê duyệt Tổng quỹ lương năm 2014
9	72/2015/QĐ-HĐQT	20/3/2015	Phê duyệt xếp loại doanh nghiệp năm 2014
10	73/2015/QĐ – HĐQT	20/3/2015	Thông qua kế hoạch chi tiết tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
11	74/2015/QĐ – HĐQT	20/3/2015	Xử lý công nợ của Công ty CP sản xuất Thanh Vân
12	75/2015/QĐ – HĐQT	20/3/2015	Phê duyệt phương án nhân sự
13	76/2015/QĐ – HĐQT	20/3/2015	Phê duyệt phương án thành lập chi nhánh Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam – nhà máy CADIVI miền Trung
14	77/2015/QĐ – HĐQT	15/6/2015	Bổ nhiệm Ông Trịnh Quốc Toàn giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam.
15	78/2015/QĐ- HĐQT	16/6/2015	Phê duyệt Dự án : “ Nhà máy sản xuất dây cáp điện – Giai đoạn 2 “ Đầu tư xây dựng mới nhà xưởng và bổ sung thiết bị sản xuất dây cáp điện
16	79/2015/QĐ – HĐQT	16/6/2015	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu Gói thầu “ Mua sắm máy xoắn 61 sợi” thuộc Dự án Nhà máy sản xuất dây cáp điện – Giai đoạn 2 “ Đầu tư xây dựng mới nhà xưởng và bổ sung thiết bị sản xuất dây cáp điện”
17	80/2015/QĐ – HĐQT	16/6/2015	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu Gói thầu “ Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá các hồ sơ dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình” thuộc Dự án Nhà máy sản xuất dây cáp điện – Giai đoạn 2 “ Đầu tư xây dựng mới nhà xưởng và bổ sung thiết bị sản xuất dây cáp điện”
18	81/2015/QĐ- HĐQT	16/6/2015	Phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm trực tiếp thiết bị sản xuất dây automoblie và máy đùn ống luồn
19	82/2015/QĐ- HĐQT	16/6/2015	Phê duyệt quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014
20	83/2015/QĐ- HĐQT	16/6/2015	Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015
21	84/2015/QĐ –HĐQT	23/10/2015	Tạm giao kế hoạch năm 2016
22	85/2015/QĐ – HĐQT	23/10/2015	Phê duyệt chủ trương thuê thêm đất ở KCN Tân Phú Trung để mở rộng sản xuất
23	86/2015/QĐ-HĐQT	23/10/2015	Phê duyệt chủ trương thuê thêm đất ở KCN Tân Phú Trung để mở rộng sản xuất
24	87/2015/QĐ – HĐQT	23/10/2015	Phê duyệt chủ trương thành lập Phòng nghiên cứu và phát triển
25	88/2015/QĐ – HĐQT	23/10/2015	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án “ Nhà máy sản xuất dây cáp điện Giai đoạn 2 “ Đầu tư xây dựng mới nhà xưởng và bổ sung thiết bị sản xuất dây cáp điện
26	89/2015/QĐ – HĐQT	23/10/2015	Phê duyệt mua tài sản Công ty cổ phần nhựa Sam Phú bằng hình thức Hợp đồng chuyển nhượng tài sản

27	90/2015/QĐ – HĐQT	23/10/2015	Phê duyệt chủ trương thành lập cơ sở 2 của XN Thành Mỹ
28	90/2015/QĐ – HĐQT	23/10/2015	Phê duyệt chủ trương chuyển đổi mô hình hoạt động của công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai
29	91/2015/QĐ – HĐQT	23/10/2015	Phê duyệt xử lý 2 khu đất 16 Nguyễn Biểu, phường 1, quận 5, TPHCM và 653 Âu Cơ, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TPHCM.
30	92/2015/QĐ – HĐQT	23/10/2015	Phê duyệt chủ trương hợp khối xây dựng nhà 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM
31	93/2015/QĐ – HĐQT	23/10/2015	Phê duyệt mua một số MMTB cho XN Thành Mỹ
32	94/2015/QĐ – HĐQT	23/10/2015	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư mua sắm thiết bị sản xuất dây automobile
33	95/2015/QĐ- HĐQT	23/10/2015	Phê duyệt chuyển nhượng tài sản thiết bị sản xuất dây cáp điện tử cho Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ
1	Ô. Phạm Tuấn Anh	Trưởng ban	0
2	Ô. Ngô Quang Hùng	Thành viên	11,814
3	Ô. Dư Vĩnh Hồng Quân	Thành viên	11,668

b) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty cụ thể :

- + Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành;
- + Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty;
- + Kiểm tra, thẩm định báo cáo Tài chính riêng và báo cáo Tài chính giữa niên độ, báo cáo Tài chính năm;
- + Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích : Hội đồng quản trị và ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và quy chế của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát .Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2015: 1.097 triệu đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS, Giám đốc, kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, thư ký công ty, cổ đông lớn và những người có liên quan tới các đối tượng trên) : (Số cổ phiếu chốt ngày 31/12/2015)

Giao dịch cổ phiếu:

Giao dịch cổ phiếu:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	18,721,824	65.01%	18,721,824	65.01%	
Nguyễn Hoa cương		62,486	0.22%	62,486	0.22%	
Hoàng Nghĩa Đan		50,000	0.17%	50,000	0.17%	
Nguyễn Lộc		87,117	0.30%	87,117	0.30%	
Nguyễn Trung Trường		22,000	0.08%	11,000	0.04%	Bán 11.000CP, đã báo cáo
Lê Quang Định		25,000	0.09%	25,000	0.09%	
Trịnh Quốc Toàn		7,730	0.03%	7,730	0.03%	
Võ Hữu Luyện		60,455	0.21%	40,455	0.14%	Bán 20.000CP, đã báo cáo
Dương Liễu Mai Khanh		0	0.00%	0	0.00%	
Đoàn Hoài Thanh		38,770	0.13%	38,770	0.13%	
Dư Vĩnh Hồng Quân		11,668	0.04%	11,668	0.04%	
Hoàng Thị Hồng	Em ruột ông Hoàng Nghĩa Đan	35,665	0.12%	5,665	0.02%	Bán 30.000CP, đã báo cáo
Ngô Quang Hùng		11,814	0.04%	11,814	0.04%	
Võ Thị Tuyết Hương	Vợ ông Nguyễn Lộc	25,851	0.09%	25,851	0.09%	
Võ Hồng Anh	Chồng bà DL Mai Khanh	15,600	0.05%	15,600	0.05%	
Nguyễn Thị Thu Hà	Vợ ông Trịnh Quốc Toàn	2,254	0.01%	4	0.00%	Bán 2.250CP, đã báo cáo
Trương Thị Sâm	Vợ ông Võ Hữu Luyện	40,549	0.14%	40,549	0.14%	
Nguyễn Phê	Em ruột ông Nguyễn Lộc	2,187	0.01%	2,187	0.01%	
Đoàn Thanh Nam	Con ông Đoàn Hoài Thanh	2,045	0.01%	2,045	0.01%	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người có liên quan tới các đối tượng trên) : Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Tốt

PHẦN 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán phía nam (AASCs). Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam và Công ty con tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kiểm toán

(Xem báo cáo tài chính năm được đăng tải trên website : www.cadivi.vn)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 



TỔNG GIÁM ĐỐC


NGUYỄN LỘC

Số: 28A /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Kính gửi : CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 16 / 02 / 2016, từ trang 07 đến trang 58, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2016

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS**
Đinh Thế Đường Tổng Giám Đốc



Đinh Thế Đường

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0342-2013-142-1

Kiểm toán viên



Lưu Vinh Khoa

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0166-2013-142-1

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT
Năm 2015**

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Nội dung	Số dư cuối kỳ 31-12-2014	Số dư cuối kỳ 31-12-2015
I	Tài sản ngắn hạn	1.173.748.388.018	1.384.958.702.645
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	71.075.719.530	184.896.436.138
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4.355.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	462.434.466.062	574.402.437.035
4	Hàng tồn kho	562.759.479.714	606.848.300.732
5	Tài sản ngắn hạn khác	73.123.722.712	18.811.528.740
II	Tài sản dài hạn	441.073.305.646	479.191.709.341
1	Các khoản phải thu dài hạn		395.000.000
2	Tài sản cố định	281.574.286.918	299.652.319.464
	- Tài sản cố định hữu hình	218.537.281.690	241.298.637.522
	- Tài sản cố định vô hình	47.297.617.854	46.277.792.130
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15.739.387.374	12.075.889.812
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	109.151.309.811	109.600.565.811
5	Tài sản dài hạn khác	50.347.708.917	69.543.824.066
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.614.821.693.664	1.864.150.411.986
IV	Nợ phải trả	1.083.417.287.778	1.260.559.398.195
1	Nợ ngắn hạn	1.054.858.899.063	1.243.111.406.394
2	Nợ dài hạn	28.558.388.715	17.447.991.801
V	Vốn chủ sở hữu	531.404.405.886	603.591.013.791
1	Vốn chủ sở hữu	531.404.405.886	603.591.013.791
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	288.000.000.000	288.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	43.234.340.000	43.234.340.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	72.613.287.088	82.602.015.668
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	127.556.778.798	189.754.658.123
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.614.821.693.664	1.864.150.411.986



II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.656.900.650.074	4.854.763.946.560
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	218.696.933.431	551.599.599.401
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.438.203.716.643	4.303.164.347.159
4	Giá vốn hàng bán	4.043.984.086.323	3.956.382.651.589
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	394.219.630.320	346.781.695.570
6	Doanh thu hoạt động tài chính	65.533.485.021	17.082.107.938
7	Chi phí tài chính	48.547.856.861	55.467.822.234
8	Chi phí bán hàng	64.194.394.186	69.655.396.267
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	147.239.708.670	117.446.698.647
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	199.771.155.624	121.293.886.360
11	Thu nhập khác	1.846.740.710	4.018.198.053
12	Chi phí khác	97.042.901	109.807.375
13	Lợi nhuận khác	1.749.697.809	3.908.390.678
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	201.520.853.433	125.202.277.038
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.447.207.661	25.314.991.241
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	170.073.645.772	99.887.285.797
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.226	3.069
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (1)	3.000	3.000

(1) Cổ tức 2015 dự kiến, chờ ĐHCĐ thường niên 2016 quyết định.

Ngày tháng năm 2016

Tổng Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN LỘC



Số: 286 /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất
của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam và Công ty con
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Kính gửi : CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam và Công ty con (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 16 / 02 /2016, từ trang 07 đến trang 58, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam và Công ty con tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2016

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS**



Phạm Thế Đường
Giám Đốc

Phạm Thế Đường

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0342-2013-142-1

Kiểm toán viên

Lưu Vinh Khoa

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0166-2013-142-1



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT
Năm 2015

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Nội dung	Số dư cuối kỳ 31-12-2014	Số dư cuối kỳ 31-12-2015
I	Tài sản ngắn hạn	1.263.558.186.390	1.580.674.941.800
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	71.855.731.580	258.121.948.784
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4.355.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	482.009.846.014	643.166.500.003
4	Hàng tồn kho	649.390.565.726	660.574.964.273
5	Tài sản ngắn hạn khác	55.947.043.070	18.811.528.740
II	Tài sản dài hạn	422.377.706.094	460.357.590.743
1	Các khoản phải thu dài hạn		395.000.000
2	Tài sản cố định	323.918.321.407	342.646.424.693
	- Tài sản cố định hữu hình	260.479.866.179	282.456.184.410
	- Tài sản cố định vô hình	47.297.617.854	46.277.792.130
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16.140.837.374	13.912.448.153
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9.151.309.811	9.600.565.811
5	Tài sản dài hạn khác	89.308.074.876	107.715.600.239
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.685.935.892.484	2.041.032.532.543
IV	Nợ phải trả	1.113.963.693.903	1.401.244.775.329
1	Nợ ngắn hạn	1.085.370.655.974	1.383.793.633.599
2	Nợ dài hạn	28.593.037.929	17.451.141.730
V	Vốn chủ sở hữu	571.972.198.581	639.787.757.214
1	Vốn chủ sở hữu	571.972.198.581	639.787.757.214
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	288.000.000.000	288.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	43.234.340.000	43.234.340.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	72.613.287.088	82.602.015.668
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	168.124.571.493	225.951.401.546
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.685.935.892.484	2.041.032.532.543



II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.905.423.725.895	5.964.704.136.120
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	237.579.247.316	570.138.677.936
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.667.844.478.579	5.394.565.458.184
4	Giá vốn hàng bán	5.177.772.646.817	4.980.047.817.446
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	490.071.831.762	414.517.640.738
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.370.947.394	6.459.557.943
7	Chi phí tài chính	51.170.510.508	56.761.561.762
8	Chi phí bán hàng	70.579.045.873	76.345.783.999
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	157.417.804.174	125.851.958.678
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	217.275.418.601	162.017.894.242
11	Thu nhập khác	2.220.168.672	5.140.616.463
12	Chi phí khác	97.042.901	562.313.359
13	Lợi nhuận khác	2.123.125.771	4.578.303.104
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	219.398.544.372	166.596.197.346
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.822.518.167	36.778.363.249
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	170.576.026.205	129.817.834.097
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.996	3.946
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (1)	3.000	3.000

(1) Cổ tức 2015 dự kiến, chờ ĐHĐCĐ thường niên 2016 quyết định.

Ngày tháng năm 2016

Tổng Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN LỘC

